

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10 – KHỐI LÁ
NĂM HỌC: 2024 – 2025

I-CHỦ ĐỀ

- Quá trình trưởng thành (bé lớn lên thế nào, cần gì để lớn).
- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.

II-SINH HOẠT

1. Phát triển thể chất:

- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm:
 - + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá.
 - + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả,...
- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống (trình tự, thực phẩm, vật liệu, cách làm,...).
- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất **(5-19)**
- Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe **(5-20)**
- Không đùa nghịch, không làm đổ thức ăn
- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,...)
- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng **(5-16)**
- Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp **(5-17)**.
- Bỏ rác đúng nơi quy định; Không nhổ bậy ra lớp.
- Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm **(6-22)**.
- Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép **(6-24)**.
- Biết và không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm ao hồ, bể chứa nước, giếng, bụi rậm,... và nói được mối nguy hiểm khi đến gần **(6-23)**.

2. Phát triển nhận thức:

- Vật chất: nam châm
- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.
- Bé biết mình có thể tự làm và thích làm gì. Đồ chơi, trò chơi, trang phục, món ăn yêu thích.
- Họ tên đầy đủ, ngày sinh nhật, tuổi, con thứ mấy?
- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.
- Số lượng thành viên trong gia đình, tên, công việc ở nhà, sở thích, mối quan hệ (là mẹ, anh, chị, em,...) của từng thành viên trong gia đình với bé và với nhau.
- Địa chỉ gia đình (số nhà, đường phố, số con hẻm,...)

3. Phát triển ngôn ngữ:

- Văn hóa nghe: chú ý để hiểu thông điệp, không ngắt lời người nói.
- Văn hóa nói: lễ phép khi nói, mạnh dạn, không nói quá to hay lí nhí, giơ tay trong giờ học khi muốn nói, chờ tới lượt.
- Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp **(16-74)**
- Kể chuyện sáng tạo: kể theo tranh
- Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh **(17-79)**
- Nhận biết mối quan hệ giữa lời nói và chữ viết: người ta có thể viết y hệt những gì nói, mỗi tiếng tương ứng 1 chữ,...
- Đoán chữ.
- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.

4. Phát triển tình cảm - xã hội:

- Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân (họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm, sở thích,...) và gia đình **(7-27)**
- Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân **(7-28)**
- Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân **(7-29)**
- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.
- Giúp đỡ cô: vệ sinh lớp, trường, chuẩn bị giờ học, xúc hồ cá, chăm sóc cây.
- Biết lựa chọn theo ý mình.
- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.
- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).

5. Phát triển thẩm mỹ:

- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
- Văn hóa thưởng thức nghệ thuật: Giữ im lặng, vỗ tay tán thưởng.
- Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục,...) của các tác phẩm tạo hình.
- Thể hiện cảm xúc, thái độ hành vi mong muốn tạo ra cái đẹp: xếp đồ gọn gàng, chăm sóc cây hoa, ăn mặc, chải tóc,....
- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau. (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).
- Tô màu kín, không chừa ra ngoài đường viền các hình vẽ **(2-6)**
- Dán hình vào đúng vị trí cho trước, không nhăn **(2-8)**
- Tạo hình mới từ những mảnh xé
- Chia đất cân đối, vo tròn, bóp, ấn, ngắt, lăn dài, uốn cong.
- Đính thêm các chi tiết vào hình nặn.
- Sáng tác vận động.
- Sự đa dạng sản phẩm, linh hoạt vận dụng các kỹ năng, màu sắc, bố cục, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.

III-GIỜ HỌC

1. Phát triển thể chất:

*** Đi và chạy:**

- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối

*** Bò, trườn, trèo:**

- Bò chui qua ống dài 1.5 x 0.6m.

*** Tung, ném, bắt:**

- Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân.

*** Bật - nhảy:**

- Bật - nhảy từ trên cao xuống (40 - 45cm) **(1-2)**

2. Phát triển nhận thức:

- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.
- Nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10 **(23-104)**
- Tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm **(23-105)**.
- Gộp các nhóm đối tượng và đếm.

- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
- Quá trình trưởng thành (bé lớn lên thế nào, cần gì để lớn).
- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.

3. Phát triển ngôn ngữ:

- Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. **(14-64):** Ai đáng khen nhiều hơn.
- Kể chuyện sáng tạo: kể theo tranh.
- Nhận dạng các chữ cái **(19-91).**

4. Phát triển thẩm mỹ:

- Thể hiện cảm xúc và vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) **(22-101).**
- Hát diễn cảm, tự nhiên rõ lời phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,... “Bé khỏe bé ngoan”.
- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc: Cà nhà đều yêu.
- Xé: xé theo đường thẳng.
- Gấp giấy theo cách đơn giản: gấp tư.

IV-HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

1. Phát triển thể chất:

- Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm **(6-22).**
- Biết và không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm ao hồ, bể chứa nước, giếng, bụi rậm,... và nói được mối nguy hiểm khi đến gần **(6-23).**

2. Phát triển ngôn ngữ:

- Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh **(17-79).**